TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HS-PT
Ngày:07/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông**Trần Minh Long**

Các Thẩm phán: Ông**Phan Vĩnh Chuyển**

Bà**Thái Thị Phi Yến**

- Thư ký phiên tòa: Bà**Nguyễn Thị Na** – Thư ký TAND TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông**Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩmvụ án hình sựthụ lý số 78/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Văn K và Dương Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:36/2022/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày20/7/1976 tại tỉnh Thừa Thiên Huế;Nơi cư trú: Tổ 19 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ;Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có chồng là Erik Auguste Pierre D và 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.Nhân thân:

- Bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 59/2021/HSPT ngày 18/6/2021;

- Bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Gây rối trật tự công cộng" tại Bản án số 75/HSPT ngày 03/7/1998;

- Bị UBND thành phố Đà Nẵng quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 2577/QĐ-UB ngày 12/4/2004.

Bị bắt tạm giam ngày 18/02/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn K, (tên gọi khác: K Lây),sinh ngày02/12/1973 tại Đà Nẵng;Nơi cư trú: Tổ 15 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Mỹ H và có 01 con sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bị Tòa án nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 6 năm tù về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" tại Bản án số 86/HS-ST ngày 25/7/1989.

- Bị Tòa án nhân dân Quảng Nam- Đà Nẵng xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích.." tại Bản án số 117/HSPT ngày 10/8/1993.

- Bị Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng xử phạt 7 năm 9 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích; Gây rối trật tự công cộng" tại Bản án số 73/HSPT ngày 9/5/2005.

- Bị Tòa án nhân dân quận N xử phạt 27 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số 02/2007/HSST ngày 14/3/2007.

- Bị Công an quận S xử phạt hành chính 6.000.000 đồng về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ tại Quyết định số 45/QĐ-XPHC ngày 5/9/2011.

- Bị Tòa án nhân dân quận N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng tại Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 28/1/2016.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/3/2022, có mặt tại phiên tòa.

3.Dương Thị N, sinh ngày01/01/1991 tại Kiên Giang;Nơi ĐKNKTT: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.Nơi ở: Số 759/23 đường T, Tổ 16 phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Hải L và bà Nguyễn Thị ;chồng Huỳnh Kim K, có 03 lớn sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh ngày 21/7/2021; Tiền án, tiền sự: Không.Nhân thân:

- Bị Công an quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 225/QĐ-XPHC ngày 13/6/2019;

- Bị Công an quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 01/12/2017.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/8/2020 Nguyễn Thị Kim H nhờ bạn quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch) mua 300.000 đồng ma túy đá về để sử dụng. Đến sáng ngày 18/8/2020, Hoa lấy ma túy đá ra cho vào nỏ sử dụng (bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm chai nhựa, nỏ thủy tinh, ống nhựa để hút) một mình tại phòng ngủ thứ nhất trong nhà H. Khoảng 10 giờ ngày 18/8/2020 thì có Nguyễn Văn H (sinh năm 1990, trú: tổ 23 phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng) được H nhờ đến chở H đi tìm con gái. Hậu vào nhà thấy H đang sử dụng ma túy và chơi game trong phòng nên H sang phòng khác ngồi chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô hiệu Atila màu vàng gắn biển kiểm soát 73V2-6428 chở Dương Thị N đến nhà H chơi.Tại phòng ngủ của H, H nói với N và K"*còn ma túy đá để sẵn trong nỏ, nếu muốn thì lấy sử dụng*" thì N và K cùng sử dụng ma túy trong nỏ với H.Lát sau, có đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) là bạn của H đến chơi và cùng sử dụng ma túy và chơi game với H, N và K. Một lúc sau khi chơi game thì Ktrúng thưởng 1.000.000 điểm game trên điện thoại di động của mình tương ứng với số tiền 800.000 VNĐ nên K nhờ H đổi ra tiền mặt để mua ma túy tiếp tục sử dụng. H liên hệ đổi điểm game thành 800.000 VNĐ chuyển vào tài khoản Momo của mình rồi nói Ngọi điện cho người bán ma túy để mua ma túy. Nsử dụng số tiện thoại 0702.565.968 gọi vào số điện thoại 0935.463649 của đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận mua ma túy và chuyển tiền vào tài khoản Momo đăng ký bằng số điện thoại 0935.463.649 của B thì N đến kiệt số 35 đường D, thành phố Đà Nẵng lấy ma túy về để cả nhóm tiếp tục sử dụng. Sau khi N lấy ma túy về thì Nguyễn Văn H cùng tham gia sử dụng ma túy với nhóm H, K, N và T. Một lúc sau, có Nguyễn Ngọc T (là cháu gọi H dì ruột) đến vào chơi game, nhưng không sử dụng ma túy. Đến 17 giờ 30 phút, ngày 18/8/2020, do phát hiện tại nhà của Nguyễn Thị Kim H tụ tập nhiều người nên lực lượng công an phường H, quận C tiến hành kiểm tra hành chính. Khi H ra mở cửa cho lực lượng công an vào thì người tên T lợi dụng sơ hở bỏ chạy ra khỏi nhà, K trốn vào trong tủ trong căn phòng nơi sử dụng ma túy đá. T trốn vào tủ quần áo trong phòng ngủ phía sau của nhà Nguyễn Thị Kim H. H thì trốn lên mái tôn nhà.

Tang vật tạm giữ:

- 01nỏ thủy tinh màu xanh; 09 ống hút nhựa; 01hình trụ có 3 chân, bên trên có 01 bình thủy tinh nắp màu trắng; 01nắp hình tròn đường kính 4cm, bên trong bằng nhựa, bên ngoài bằng kim loại ; 01 ống nhựa màu trắng xanh có một đầu nhọn; 01

chai nước có nắp nhựa màu xanh, trên nắp đục 02 lỗ; 01bình gas mini màu đen. Tất cả được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu HA.04;

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi gắn sim 0905.5622.255 của Nguyễn Văn K; 01điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, ốp lưng màu xanh, gắn sim 0702.565.968 của Dương Thị N; 01điện thoại di động hiệu Motorola màu đen, không gắn sim của Nguyễn Thị Kim H và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen trắng của Nguyễn Văn H;

Ngoài ra, còn có tang vật tạm giữ đã được xử lý trong vụ tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 59/2021/HS-PT ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng gồm: 0,188 gam ma túy loại MDMA; 0,016 gam ma túy loại Methamphetamine trên nỏ thủy tinh màu xanh và 0,015 gam ma túy loại Ketamine trong tờ tiền mệnh giá 1.000 VNĐ; 0,466 gam ma túy loại Ketamine trong túi xách màu đồng và 0,018 gam ma túy loại Ketamine gói trong tờ tiền 2.000 VNĐ và 01 giỏ sách màu cam, 01 quần jean màu xanh và 01 xe mô tô hiệu Dream gắn biển kiểm soát 43H5-5409 thu giữ của Nguyễn Văn Hậu.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSCL ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Dương Thị N và Nguyễn Văn K về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

TạiBản án hình sự sơ thẩm số36/2022/HSST ngày 28/6/2022,Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Dương Thị N và Nguyễn văn K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Kim H8 (Tám) nămtù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/2/2022.

2.Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.Xử phạt: bị cáo Dương Thị N 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày giam bắt thi hành án.

3.Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự.Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn K 8 (Tám) nămtù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2022.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo bản án.

Ngày 30/6/2022, bị cáo Nguyễn Thị Kim H có đơn kháng cáo; ngày 05/7/2022 bị cáo Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo có cùng nội dung như sau: Mức án 8 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là quá nặng xin được giảm nhẹ hình phạt. Ngày 08/7 2022 bị cáo Dương Thị N có đơn kháng cáo có nội dung: Mức án 7 năm 6 tháng tù

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là quá nặng so với hành vi phạm tội, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Văn K và Dương Thị N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã nêu và kết luận; các bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, cho rằng mức hình Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nặng, riêng bị cáo H cung cấp thêm tài liệu chứng cứ thể hiện gia đình bị cáo có thân nhân tham gia cách mạng được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến; các bị cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo H, K và N về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, xử phạt H và K mỗi bị cáo 8 năm tù, N 7 năm 6 tháng tù là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có đủ căn cứ để khẳng định:

[1]. Vào ngày 18/8/2020, tại nhà số K195/24 đường T, tổ 19, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Dương Thị N và Nguyễn Văn Kđã thực hiện các hành vi cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ… để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với nhau và tổ chức cho Nguyễn Văn H và một đối tượng tên Tcùng sử dụng; đến khoảng 17h30' cùng ngày thì bị Công an phường H, quận C, Tp Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang cùng tang vật chứng gồm: 01nỏ thủy tinh màu xanh; 09 ống hút nhựa; 01hình trụ có 3 chân, bên trên có 01 bình thủy tinh nắp màu trắng; 01nắp hình tròn đường kính 4cm, bên trong bằng nhựa, bên ngoài bằng kim loại; 01 ống nhựa màu trắng xanh có một đầu nhọn; 01 chai nước có nắp nhựa màu xanh, trên nắp đục 02 lỗ; 01bình gas mini màu đencùng với vật chứng là ma túy còn sót lại trong nỏ thủy tinh. Kết quả điều tra đã xác định: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H là người cung cấp ma túy, địa điểm và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, thực hiện việc chuyển tiền game của K qua ví Mono của H thành tiền Việt Nam đồng để bị cáo N liên hệ mua ma túy về cho cả bọn tiếp tục cùng sử dụng.Bị cáo Nguyễn Văn K, sau khi đã sử dụng ma túy do H cung cấp, K trúng thưởng game thì K là người rủ H, N tiếp tục sử dụng ma túy, cung cấp số điện thoại của K

cho H để quy đổi 1.000.000 điểm trúng thưởng game ra tiền Việt Nam đồng (800.000 đồng) để bị cáo N liên hệ mua ma túy về tiếp tục sử dụng. Bị cáo Dương Thị Nsau khi đã sử dụng ma túy do H cung cấp, biết được sự việc đổi thưởng game qua tiền mặt để mua ma túy về sử dụng giữa H và K, nhưng N vẫn đồng ý và là người trực tiếp liên lạc với đối tượng tên B để mua ma túy, trực tiếp đi lấy ma túy về cho cả bọn cùng sử dụng gồm H, K, N, Nguyễn Văn H và đối tượng tên T.

Với hành vi trên, các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Dương Thị N và Nguyễn Văn K đã bị Toà án nhân dân quận C, TP Đà Nẵng xét xử về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "Đối với 2 người trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận tội, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được việc cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho mình và cho người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị, nhưng để thoả mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma tuý của bản thân, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều có tiền sử liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo.

[2]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi, vai trò phạm tội của từng bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng cũng như đãcó xét đến điều kiện, hoàn cảnh của từng bị cáo, xử phạt bị cáo H 8 năm tù, bị cáo K 8 năm tù và bị cáo N 7 năm 6 tháng tù là phù hợp, không nặng. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo K và Nkhông có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo H có thêm tình tiết mới gia đình có công với cách mạng, nhưng xét các mức án Tòa sơ thẩm đã tuyên đối với mỗi bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo mà giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Do không được chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáocủa các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Văn K và Dương Thị N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Kim H8 (Tám) nămtù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/2/2022.

2.Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự.Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn K 8 (Tám) nămtù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2022.

3.Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.Xử phạt: bị cáo Dương Thị N 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày giam bắt thi hành án.

II. Về án phí:Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Dương Thị N và Nguyễn Văn K mỗi bị cáophải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

III.Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQCSĐT Công an quận Cẩm Lệ;
- Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THA quận Cẩm Lệ;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Trần Minh Long

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Vĩnh ChuyểnThái Thị Phi Yến **Trần Minh Long**